# Project Move It OKRs

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **O1** |  | **Make it easy to get around the greater Wonder City area via public transportation.**  **Giúp việc di chuyển trong khu vực thành phố Wonder trở nên dễ dàng hơn thông qua phương tiện công cộng.** |  |
|  | KR1 |  | Launch five new bus lines connecting at least 50% of Wonder City’s most densely populated areas within two years.  Triển khai 5 tuyến xe buýt mới kết nối ít nhất 50% khu vực dân cư đông đúc nhất của Wonder City trong vòng 2 năm. |  |
|  | KR2 |  | Achieve **85% on-time performance** for all new bus routes within the first six months of operation. **Đạt 85% tỷ lệ đúng giờ cho tất cả các tuyến mới trong 6 tháng đầu vận hành** |  |
|  | KR3 |  | Reduce average wait times for buses during peak hours by **15% within six months** of launch. **Giảm thời gian chờ trung bình của xe buýt trong giờ cao điểm xuống 15% trong vòng 6 tháng kể từ khi khai trương.** |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **O2** |  | **Actively and meaningfully engage the public to generate buy-in and project support.**  **Chủ động và thực chất thu hút cộng đồng để tạo sự đồng thuận và ủng hộ dự án.** |  |
|  | KR1 |  | Conduct at least 10 community meetings across Wonder City within the next 12 months.  Tổ chức ít nhất 10 buổi họp cộng đồng trên toàn Wonder City trong 12 tháng tới. |  |
|  | KR2 |  | Achieve at least 70% positive public feedback on proposed bus line locations before final approval.  Đạt ít nhất 70% phản hồi tích cực từ cộng đồng về các vị trí tuyến xe buýt trước khi phê duyệt cuối cùng. |  |
|  | KR3 |  | Obtain formal support from at least 5 major community organizations before project launch.  Nhận được sự ủng hộ chính thức từ ít nhất 5 tổ chức cộng đồng lớn trước khi khởi động dự án. |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **O3** |  | **Provide a reliable and consistent public transportation service. Cung cấp dịch vụ giao thông công cộng đáng tin cậy và ổn định.** |  |
|  | KR1 |  | Maintain at least 95% fleet operational availability during the first year of service.  Duy trì ít nhất 95% phương tiện hoạt động sẵn sàng trong năm đầu tiên. |  |
|  | KR2 |  | Ensure 100% compliance with all government safety regulations before launch.  Đảm bảo 100% tuân thủ các quy định an toàn của chính phủ trước khi vận hành. |  |
|  | KR3 |  | Resolve 90% of customer service inquiries within 48 hours post-launch.  Giải quyết 90% yêu cầu dịch vụ khách hàng trong vòng 48 giờ sau khi khai trương. |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **O4** |  | **Promote public transportation as a convenient alternative to driving. Quảng bá giao thông công cộng như một lựa chọn tiện lợi thay thế lái xe cá nhân.** |  |
|  | KR1 |  | Launch marketing campaign reaching **at least 75% of Wonder City residents** within three months pre-launch. **Triển khai chiến dịch marketing tiếp cận ít nhất 75% cư dân Wonder City trong 3 tháng trước khai trương.** |  |
|  | KR2 |  | Increase overall bus ridership by **20% within one year** of new lines opening. **Tăng số lượng người đi xe buýt thêm 20% trong vòng 1 năm kể từ khi mở tuyến mới.** |  |
|  | KR3 |  | Achieve **30% increase in website traffic** to WCTA transit information pages within six months of campaign launch. **Tăng 30% lưu lượng truy cập trang thông tin giao thông WCTA trong 6 tháng kể từ khi bắt đầu chiến dịch.** |  |